

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-PT

Ngày: 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Anh Sơn.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Ông Nguyễn Đức Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Th Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 240a/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Trần Xuân D do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An với bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện QL1, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2021/QĐXXPT-HS ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo: **Trần Xuân D**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 15/10/1978 tại huyện QL1, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 12, xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: K; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Bắc K (đã chết) và bà Chu Thị Th (đã chết); vợ: Kiều Thị L, sinh năm 1981 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Trần Xuân D đi lao động tại Trung Quốc. Đến tháng 5 năm 2019 do Trung Quốc bùng dịch Covid 19 nên D về nước, D được người bạn cho một gói ma túy đá đưa về để sử dụng. Sau khi về nhà, D cất giấu gói ma túy này ở chuồng gà trong sân nhà nhằm mục đích khi nào có nhu cầu thì lấy ra sử dụng. Cũng trong thời gian này có Nguyễn Văn Phương đến nhà D và đưa cho D một gói ma túy Hồng phiến và nói D cầm gói ma túy đó để làm tin vì Phương đang nợ tiền D, khi nào Phương có tiền trả nợ sẽ đến lấy gói ma

túy về. D đồng ý cầm lấy gói ma túy Hồng phiến của Phương đưa ra chuồng gà để cất giấu. Sau đó nhiều lần Phương đến gặp D để lấy một ít ma túy Hồng phiến, nhưng D không biết Phương lấy nhằm mục đích gì.

Đến tối ngày 21/4/2021, Cơ quan Công an bắt quả tang đối tượng Trần Duy Anh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh Anh khai nhận mua số ma túy trên là mua của Trần Xuân D. Ngay sau đó, vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 22/4/2021, đội Cảnh sát Hình sự - K tế - Ma túy, Công an huyện QL1 đến nhà D thì phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải của D đang mặc trên người có 01 gói ni lông màu đen bên trong chứa các viên nén màu hồng; thu giữ tại túi quần bên trái của D có 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng cùng số tiền 11.450.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại chuồng gà của D, một gói ni lông màu đen bên trong chứa các viên nén màu hồng và 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. D khai nhận số các hạt tinh thể màu trắng Công an đã thu giữ là của D là ma túy tổng hợp dạng đá, D tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, còn các viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng Hồng phiến, D cất giữ để chờ Phương đến lấy.

Ngày 22/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QL1 mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại xác định: 01 gói ni lông màu đen bên trong chứa các viên nén màu hồng thu giữ tại túi quần bên phải của Trần Xuân D có khối lượng là 1,485g; 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần bên trái của D có khối lượng là 9,915g; 01 gói ni lông màu đen bên trong chứa các viên nén màu hồng thu giữ tại chuồng gà của nhà D có khối lượng là 31,705g; 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ tại chuồng gà của nhà D có khối lượng là 0,955g.

Tại bản Kết luận giám định số 627/KL-PC09(Đ2 - MT) ngày 26/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M3) thu giữ của Trần Xuân D gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 33,190g; Mẫu các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M4) thu giữ của Trần Xuân D gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 10,870g. Số ma túy thu giữ của Trần Xuân D có tổng khối lượng là 44,06g.

Bản án sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện QL1, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D 08 (tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (22/4/2021).

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1819/QĐ-VKS-P7 ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện QL1, tỉnh Nghệ An về việc áp dụng căn cứ pháp luật (điểm v khoản 1 Điều 51 và Điều 54 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) và hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân D. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 và Điều 54 BLHS. Không cho bị cáo Trần Xuân D được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (22/4/2021).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An làm trong hạn luật định, đúng thẩm quyền. Do đó vụ án được thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Xuân D đã khai nhận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình có nội dung phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/4/2021, Trần Xuân D tàng trữ trái phép 44,06 gam Methamphetamine tại túi quần D đang mặc và tại chuồng gà nhà D nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Trần Xuân D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử Trần Xuân D là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về việc áp dụng căn cứ pháp luật và hình phạt đối với Trần Xuân D.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng, từng tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến (giấy chứng nhận của Bộ tư lệnh quân khu 4). Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo Trần Xuân D được UBND xã QL tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã QL là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng với hướng dẫn tại điểm b mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo Nghị quyết “Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế, phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua...”. Như vậy, việc được UBND xã QL tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã QL là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo Trần Xuân D chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Xét vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng, từng tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến (giấy chứng nhận của Bộ tư lệnh quân khu 4); bị cáo được Ủy ban nhân dân xã QL tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Nhưng cũng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và hình phạt.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D 10 (mười) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (22/4/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện QL1;
- Chi Cục THADS huyện QL1;
- Bị cáo Trần Xuân D;
- UBND xã QL;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Anh Sơn**